

Bản án số: **103/2020/HS-PT**

Ngày: 26 – 11- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Ninh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thư

Ông Bùi Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Hiến- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2020/TLPT - HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo Ngô Thị S, Dư Văn H, Trương Thị Thanh T, Lê Duy H, Nguyễn Thành C, Nguyễn Hoàng D, Phạm Văn H. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2020/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia M, tỉnh Bình Phước.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Ngô Thị S (tên gọi khác: Không) sinh năm 1967, tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện Bù Gia M, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Xuân T và bà Nguyễn Thị D; có chồng Trần Thanh H (đã chết) và 02 người con sinh năm 1990 và năm 1995; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 27/9/2006, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án và phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 92/2006/HS- ST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Ngày 03/7/2009, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng

12 ngày kể từ ngày tuyên án và phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 57/2009/HS- ST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Ngày 03/3/2018, bị Công an huyện Bù Gia M xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số đề bằng hình thức phạt tiền; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

2. Dư Văn H, (tên gọi khác: Không) sinh năm 1986, tại Bình Phước; Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện Bù Gia M, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dư Văn X và bà Trần Thị N (đã chết); có vợ Trần Thị N và 02 người con sinh năm 2014 và năm 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 24/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia M, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 tháng 02 ngày tù, phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 26/2017/HS- ST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/9/2019 đến ngày 26/9/2019, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

3. Trương Thị Thanh T, (tên gọi khác: Không) sinh năm 1986, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký HKTT: Ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã Đ, huyện Bù Gia M, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H và bà Nguyễn Kim L; có chồng Nguyễn Văn S và 03 người con lớn nhất sinh năm 2005 và nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/9/2019 đến ngày 26/9/2019, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

4. Lê Duy H, (tên gọi khác: Không) sinh năm 1973, tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 5, xã Đ, huyện Bù Gia M, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Duy L (đã chết) và bà Lê Thị C; có vợ Lê Thị T và 03 người con lớn nhất sinh năm 1994 và nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/9/2019 đến ngày 26/9/2019, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

5. Nguyễn Thành C, (tên gọi khác: Không) sinh năm 1986, tại Bình Phước; nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện Bù Gia M, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Doãn N và bà Nguyễn Thị Kim N; có vợ Hồ Thị T và 02 người con sinh năm 2009 và năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

6. Nguyễn Hoàng D, (tên gọi khác: Không) sinh năm 1989, tại Bình Phước; nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện Bù Gia M, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh C và bà Võ Thị Hồng H; bị cáo chưa có

chồng; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/9/2019 đến ngày 26/9/2019, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

7. Phạm Văn H, (tên gọi khác: Không) sinh năm 1995, tại Bình Phước; nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện Bù Gia M, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Dương Thị H; có vợ Nguyễn Thị T và 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/9/2019, Ngô Thị S đến sạp bán cơm của chị Đới Thị H ở trong chợ Đ thuộc thôn 4, xã Đ, huyện Bù Gia M, tỉnh Bình Phước thì thấy có Nguyễn Hoàng D, Dư Văn H, Phạm Văn H ở đó. Lúc này, D, H, H, S cùng thống nhất đánh bài “Bình xập xám” thắng thua bằng tiền theo cặp, khi đánh được 3 đến 4 cặp thì có Nguyễn Thành C đến rồi đặt “kế” tiền vào “tụ” của Sơn. Đánh được một lúc thì Huy gần hết tiền nên nghỉ thì có Lê Duy H đến đánh thay “tụ” của Huy và có Trương Thị Thanh T đến đặt “kế” tiền vào “tụ” của Dung.

Hình thức đánh bài “Bình xập xám” như sau: sử dụng một bộ bài tây loại 52 lá, chia cho 4 “tụ” mỗi tụ 13 lá bài, mỗi người chơi cầm cái 02 ván rồi xoay vòng cái từ trái qua phải và thắng thua theo cặp, cứ thắng 02 ván liên tục thì thắng, một ván thắng một ván thua thì hòa. Sau khi chia bài xong người cầm cái và người chơi còn lại xếp bài của mình theo ba chi (02 chi đầu 05 lá bài và 01 chi sau 03 lá bài) nhưng khi xếp thì chi trước lớn hơn chi sau. Khi xếp xong người cầm cái nói so bài thì người chơi ngửa bài và so thắng thua với người cầm cái. Nếu người chơi hay người cầm cái thắng hai chi thì thắng, thứ tự trong “Bình xập xám” từ lớn đến nhỏ như sau: Thùng phá sảnh – Tứ quý – Cù lũ – Thùng-sảnh-sám cô-thú-đôi-mậu thầu, khi so sánh nếu hai chi cùng là thùng, sảnh, mậu thầu thì so sánh các chất trong thùng, sảnh, mậu thầu theo thứ tự từ lớn tới bé “Cơ – rô – chuồn - Bích”. Nếu hai chi cùng cù lũ, tứ quý, sấm cô, thú, đôi thì so sánh chi nào có bộ ba lớn hơn sẽ thắng.

Tất cả chơi đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật gồm:

Thu giữ tại sòng bạc 52 lá bài tây đã qua sử dụng, số tiền 300.000 đồng, 01 bàn nhựa bốn chân màu đỏ sẫm đã bạc màu, 06 ghế nhựa màu đỏ.

Thu giữ trên người Ngô Thị S số tiền 230.000 đồng;

Thu giữ trên người Dư Văn H số tiền 3.250.000 đồng;

Thu giữ trên người Trương Thị Thanh T số tiền 100.000 đồng;

Thu giữ trên người Lê Duy H số tiền 2.800.000 đồng;

Thu giữ trên người Nguyễn Thành C số tiền 700.000 đồng;

Thu giữ trên người Nguyễn Hoàng D số tiền 620.000 đồng;

Quá trình điều tra, các bị can khai nhận số tiền đã mang theo và sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

Ngô Thị S trước khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 230.000 đồng, khi tham gia đánh bạc Sơn sử dụng số tiền 230.000 đồng để đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc được 15 ván thì bị lực lượng Công an bắt quả tang Sơn vẫn còn 230.000 đồng.

Dư Văn H trước khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 2.500.000 đồng, khi tham gia đánh bạc Hòa sử dụng số tiền 2.500.000 đồng để đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc được 15 ván thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thì Hòa thắng được số tiền 750.000 đồng.

Nguyễn Hoàng D trước khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 620.000 đồng, khi tham gia đánh bạc Dung sử dụng số tiền 620.000 đồng để đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc được khoảng 13 ván thì bị lực lượng Công an bắt quả tang Dung vẫn còn 620.000 đồng.

Phạm Văn H trước khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 490.000 đồng, khi tham gia đánh bạc Huy sử dụng số tiền 490.000 đồng để đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc được khoảng 12 ván thì thua hết 450.000 đồng nên nghỉ đi về nhà.

Lê Duy H trước khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 3.000.000 đồng, khi tham gia đánh bạc sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc được khoảng 6 đến 7 ván thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thì Hiên thua hết số tiền 200.000 đồng.

Nguyễn Thành C trước khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 1.000.000 đồng, khi tham gia đánh bạc “ké” tụ của Sơn, Công sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc ké tụ của Sơn được 10 ván thì bị lực lượng Công an bắt quả tang Công vẫn còn 1.000.000 đồng.

Trương Thị Thanh T trước khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 200.000 đồng, khi tham gia đánh bạc sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc được khoảng 4 đến 5 ván thì bị lực lượng Công an bắt quả tang Tuyền thua hết số tiền 100.000 đồng.

Khi nghe tin sòng bài bị bắt, ngày 19/9/2019 Phạm Văn H đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận: khi đi đánh bạc Huy mang theo số tiền 490.000 đồng, đánh được khoảng 12 ván thì Huy thua hết số tiền 450.000 đồng, còn 40.000 đồng ngày 23/9/2019 Huy đã giao nộp lại cho cơ quan Công an.

Như vậy, tổng số tiền mà Ngô Thị S, Dư Văn H, Lê Duy H, Trương Thị Thanh T, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Thành C, Phạm Văn H sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.640.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2020/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia M, tỉnh Bình Phước quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Thị S, Dư Văn H, Lê Duy H, Trương Thị Thanh T, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Thành C, Phạm Văn H phạm tội “Đánh bạc”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Ngô Thị S 13 (Mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Dư Văn H 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/9/2019 đến ngày 26/9/2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt các bị cáo Trương Thị Thanh T, Lê Duy H, Nguyễn Hoàng D mỗi bị cáo 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/9/2019 đến ngày 26/9/2019.

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thành C, Phạm Văn H mỗi bị cáo 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung các bị cáo Ngô Thị S, Dư Văn H, Lê Duy H, Trương Thị Thanh T, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Thành C, Phạm Văn H mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà Nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 07/9/2020 bị cáo Ngô Thị S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Dư Văn H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 31/8/2020 bị cáo Trương Thị Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 31/8/2020 bị cáo Phạm Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 31/8/2020 bị cáo Lê Duy H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 01/9/2020 bị cáo Nguyễn Thành C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 04/9/2020 bị cáo Nguyễn Hoàng D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng hình phạt tiền hoặc cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Ngô Thị S thay đổi nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và chuyển hình phạt tù có thời hạn sang hình phạt cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Dư Văn H thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Các bị cáo Lê Duy H, Nguyễn Thành C thay đổi nội dung kháng cáo xin chuyển hình phạt tù có thời hạn sang hình phạt cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn Hoàng D, Trương Thị Thanh T giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Tuyên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 49/2020/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia M, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Ngô Thị S, Dư Văn H, Trương Thị Thanh T, Lê Duy H, Nguyễn Thành C, Nguyễn Hoàng D, Phạm Văn H được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, tất cả các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 17/9/2019 tại sạp cơm của bà Đới Thị H trong chợ Đa Kia thuộc thôn 4, xã Đakia, huyện Bù Gia M, tỉnh Bình Phước các bị cáo Nguyễn Hoàng D, Dư Văn H, Phạm Văn H, Ngô Thị S tổ chức đánh bài với hình thức “Binh xập xám” thắng thua bằng tiền theo cặp. Khi đánh được 3 đến 4 cặp thì bị cáo Nguyễn Thành C đến rồi đặt ké tiền vào tụ của Ngô Thị S. Một lúc sau Huy nghỉ thì có Lê Duy H đến đánh thay tụ của Phạm Văn H và bị cáo Trương Thị Thanh T đến đặt ké tiền vào tụ của Nguyễn Hoàng D. Đến khoảng 14 giờ 30 phút thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc là 5.640.000 đồng, trong đó bị cáo S đánh 230.000 đồng; bị cáo H đánh 2.500.000 đồng; bị cáo Dung đánh 620.000 đồng; bị cáo H đánh 490.000 đồng; bị cáo Hiên đánh 600.000 đồng; bị cáo C đánh 1.000.000 đồng; bị cáo T đánh 200.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Ngô Thị S, Dư Văn H, Trương Thị Thanh T, Lê Duy H, Nguyễn Thành C, Nguyễn Hoàng D, Phạm Văn H phạm tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Ngô Thị S và bị cáo Dur Văn H thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo S thay đổi nội dung kháng xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo H xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Xét kháng cáo xin được chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo S, và kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo H. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Mặc dù, khi tham gia đánh bạc bị cáo S chỉ đánh số tiền 230.000 đồng nhưng bị cáo từng bị xử phạt 03 lần về hành vi đánh bạc cụ thể: Ngày 27/9/2006, bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 92/2006/HS-ST; Ngày 03/7/2009, bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 57/2009/HS-ST; Ngày 03/3/2018, bị Công an huyện Bù Gia M xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số đề bằng hình thức phạt tiền; Đối với bị cáo H tham gia đánh bạc với số tiền 2.500.000 đồng và từng bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia M xử phạt 03 tháng 02 ngày tù và phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội Đánh bạc theo Bản án số 26/2017/HS-ST ngày 24/7/2017. Các bị cáo đã được xóa án tích nhưng vẫn coi là nhân thân xấu. Xét thấy, bị cáo S và bị cáo H từng bị xử phạt về hành vi đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật nên sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo S và bị cáo H hình phạt tù có thời hạn là phù hợp, các bị cáo kháng cáo xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ và cho hưởng án treo là không có căn cứ, không đủ điều kiện theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo S và Hòa tỏ ra hối lỗi về hành vi của mình, bị cáo S có cung cấp thêm tài liệu thể hiện bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phải nuôi mẹ già bị bệnh; bị cáo H có hoàn cảnh khó khăn, phải nuôi con nhỏ, có xác nhận của chính quyền địa phương nên cần cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thấy rằng mức hình phạt 13 tháng tù giam đối với bị cáo S; 12 tháng tù đối với bị cáo H là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.3] Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Hoàng D, Phạm Văn H và bị cáo Trương Thị Thanh T. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dung cung cấp thêm tài liệu thể hiện mẹ bị cáo là người có công với cách mạng; bị cáo H cung cấp thêm tài liệu thể hiện ông bà nội, ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng; bị cáo T cung cấp thêm tài liệu thể hiện bị cáo đang mang thai con nhỏ, đây là các tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong vụ án đánh bạc trên các bị cáo chỉ tham gia đánh bạc với số tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng, mức độ phạm tội của các bị cáo trong vụ án trên là ít nghiêm trọng, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo thành người tốt và việc cho hưởng án treo không gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Xét thấy, việc các bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Đối với các bị cáo Lê Duy H, Nguyễn Thành C, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin được chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ. Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án đây là vụ án đồng phạm giản đơn không có sự phân công, bàn bạc, không xác định được người đề xuất, số tiền dùng vào việc đánh bạc của các bị cáo không lớn nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định vai trò của các bị cáo Hiên, Công, Dung, Huy và Tuyên là ngang nhau và xử phạt mỗi bị cáo 06 tháng tù là phù hợp nên kháng cáo xin được chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Hiên và bị cáo C không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hiên cung cấp thêm tài liệu thể hiện cha bị cáo là người có công với cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như đã nhận định phía trên, vai trò của các bị cáo Hiên, Công, Dung, Huy và Tuyên là ngang nhau, bị cáo Hiên và Công có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo thành người tốt và việc cho hưởng án treo không gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp, đúng theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Do đó cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hiên và bị cáo C.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo là không

phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận và chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Ngô Thị S và bị cáo Dư Văn H.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Duy H, Nguyễn Thành C.

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Trương Thị Thanh T, Nguyễn Hoàng D, Phạm Văn H.

1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2020/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia M, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với các bị cáo Ngô Thị S, Dư Văn H, Lê Duy H, Trương Thị Thanh T, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Thành C, Phạm Văn H.

Tuyên bố bị cáo Ngô Thị S, Dư Văn H, Lê Duy H, Trương Thị Thanh T, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Thành C, Phạm Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Ngô Thị S 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Dư Văn H 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/9/2019 đến ngày 26/9/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt các bị cáo Lê Duy H, Trương Thị Thanh T, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Thành C, Phạm Văn H mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 26/11/2020) .

Giao các bị cáo Lê Duy H, Trương Thị Thanh T, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Thành C, Phạm Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Bù Gia M, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Ngô Thị S, Dư Văn H, Lê Duy H, Trương Thị Thanh T, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Thành C, Phạm Văn H không phải chịu.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND T. Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an T. Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKS, CA H. Bù Gia M;
- Chi cục THADS H. Bù Gia M;
- Các bị cáo;
- UBND xã Đ, H. Bù Gia M.
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quang Ninh